# NGOẠI GIAO TRUNG QUỐC NĂM 2009

**TH.S. NGUYỄN THU HIỀN**
*Viện Nghiên cứu Trung Quốc*

Năm 2009, năm cuối của thập kỷ đầu tiên – một thập kỷ đầy biến động của thế kỷ XXI đã khép lại với nhiều biến cố đáng nhớ: cuộc khủng hoảng tài chính tồi tệ chưa từng có của thế giới; thiên tai, dịch bệnh hoành hành; những động thái điều chỉnh chính sách quan trọng của một số nước lớn; vấn đề biến đổi khí hậu toàn cầu …. Chính vì vậy năm 2009 được thế giới coi là năm của khủng hoảng, năm của nhiều thay đổi mang tính bước ngoặt.

Tuy vậy, chính trong năm 2009, năm mà Ngoại trưởng Trung Quốc Dương Khiết Trì gọi là "năm khủng hoảng", "năm biến động" này lại là năm Trung Quốc, mà đặc biệt là ngoại giao Trung Quốc nắm bắt được cơ hội để "tỏa sáng". Cuộc khủng hoảng tài chính toàn cầu vừa qua đã làm thay đổi cán cân so sánh sức mạnh kinh tế giữa các cường quốc trên thế giới, Trung Quốc do ứng phó tốt với tác động của khủng hoảng tài chính toàn cầu, đạt mức tăng trưởng kinh tế cao 8,7%. Nhờ vậy, Trung Quốc đã nâng cao được vị thế của mình trên trường quốc tế. Ngoài ra, 2009 còn là năm kỷ niệm 60 năm ngày thành lập nước CHND Trung Hoa, Trung Quốc nhân dịp này đã tranh thủ đẩy mạnh hoạt động đối ngoại, nâng cao uy tín và vị thế quốc tế của mình. Vai trò của Trung Quốc trên các diễn đàn quốc tế trong năm 2009, từ Hội nghị G20 tại London đầu năm, Hội nghị Thượng đỉnh Đại hội đồng Liên hợp quốc Pittsburgh giữa năm, đến Hội nghị Copenhaghen chống biến đổi khí hậu toàn cầu cuối năm 2009 đã thể hiện rõ xu thế đó. Có thể nói rằng, năm 2009 Trung Quốc đã tiến một bước dài trong quá trình thực hiện chính sách ngoại giao nước lớn của mình. Nhiều tờ báo phương Tây chung một nhận định rằng: trong nhiều năm qua, Trung Quốc đều nỗ lực chứng tỏ mình, nhưng lần này mới là lần đầu tiên được chính thức thừa nhận là một cường quốc thế giới. Trung Quốc đã và đang ngày càng tự tin hơn trên trường quốc tế. Sự tự tin của Trung Quốc đã được thể hiện hơn bao giờ hết trong năm 2009 qua việc

chủ động hơn, lập trường cứng rắn hơn trong các ứng xử quốc tế.

## I. ĐIỂM QUA VÀ ĐÁNH GIÁ CÁC HOẠT ĐỘNG NGOẠI GIAO NỔI BẬT CỦA TRUNG QUỐC NĂM 2009

Năm 2009, ngoại giao Trung Quốc tiếp tục thực hiện đường lối đối ngoại được nói rõ trong các nghị quyết của Đại hội XVI, Đại hội XVII ĐCS Trung Quốc là "cải thiện và phát triển quan hệ với các nước phát triển"[(1)].

Tổng thống B.Obama lên cầm quyền ở Mỹ và chuyến thăm Trung Quốc của B.Obama tháng 11 năm 2009 rõ ràng đã tạo ra một "điểm xuất phát mới" trong quan hệ Trung-Mỹ. Trong năm 2009 Chủ tịch Trung Quốc Hồ Cẩm Đào và Tổng thống Mỹ B.Obama đã nhiều lần gặp nhau trong quan hệ song phương và đa phương, trực tiếp trao đổi với nhau các vấn đề song phương và quốc tế. Chủ tịch Quốc hội Ngô Bang Quốc cũng đã có chuyến thăm Mỹ vào tháng 9/2009. Đó là chuyến thăm đầu tiên của Chủ tịch Quốc hội Trung Quốc sau 20 năm. Vòng "Đối thoại chiến lược và kinh tế Trung - Mỹ" đầu tiên đã được tiến hành trong năm 2009 tại Wasington.

Chuyến thăm Trung Quốc của Tổng thống Mỹ Barack Obama trung tuần tháng 11/2009 và "Tuyên bố chung Trung-Mỹ" nhân chuyến thăm đó đã đánh dấu khởi điểm mới của quan hệ Trung-Mỹ. Rõ ràng, quan hệ Trung - Mỹ trong năm 2009 đã có bước phát triển mới và đi vào thế ổn định hơn. Tuy nhiên, mâu thuẫn và tranh chấp Trung-Mỹ trên tất cả các lĩnh vực chính trị - an ninh, kinh tế - thương mại vẫn tồn tại và thể hiện ở mức độ và phương thức cụ thể khác nhau, cạnh tranh Trung-Mỹ về vị thế quốc tế vẫn diễn ra trên phạm vi toàn cầu. Dư luận Mỹ cho rằng chuyến thăm Trung Quốc của Tổng thống Obama hồi tháng 11-2009 chỉ nhận được sự đón tiếp niềm nở và những lời hứa trấn an mà không nhận được sự cam kết cụ thể, nhất là vấn đề tỷ giá đồng NDT so với đồng USD, và các vấn đề hạt nhân Iran, Bắc Triều Tiên, vấn đề biến đổi khí hậu toàn cầu. Còn dư luận Trung Quốc thì đang bất bình với những động thái của chính quyền Mỹ sau chuyến thăm Trung Quốc: Tổng thống Obama tiếp Đạt Lai Lạt Ma, tuyên bố sẽ thi hành chính sách cứng rắn trong quan hệ kinh tế - thương mại với Trung Quốc và quyết định bán vũ khí cho Đài Loan (với trị giá 6,4 tỷ USD). Quan hệ Trung-Mỹ năm 2009 cũng đã xẩy ra những đợt sóng gió như vụ va chạm giữa tàu "khảo sát" quân sự Mỹ và tàu tuần tra quân sự Trung Quốc đầu năm; vụ Mỹ nâng thuế suất mặt hàng lốp ô tô nhập từ Trung Quốc và Trung Quốc doạ nâng thuế suất linh kiện ô tô và mặt hàng thịt gà nhập từ Mỹ hồi cuối năm… Năm 2010, những đợt sóng va chạm tương tự hoặc có mức độ lớn hơn rất có thể sẽ xảy ra. Thế nhưng, trong bối cảnh quốc tế và tình hình mỗi nước hiện nay, Trung Quốc và Mỹ chắc chắn sẽ tìm cách thông qua đối thoại để hoà hoãn mâu thuẫn, giải quyết tranh chấp theo hướng hoà dịu, ít có khả năng bùng nổ xung đột.

Quan hệ giữa Trung Quốc và Cộng đồng châu Âu (EU) năm 2009 cũng đã được cải thiện. Cuộc khủng hoảng tài chính toàn cầu với sự suy thoái nghiêm trọng của nền kinh tế Mỹ và những thành công của kinh tế Trung Quốc đã làm cho EU xích lại gần với Trung Quốc trong các quan hệ kinh tế, chính trị. Tổng thống Pháp Sackozy đã không thực hiện việc tiếp Đạt Lai Lạt Ma như kế hoạch dự định. Chính phủ Đức cũng chủ trương tăng cường quan hệ thương mại với Trung Quốc (Quý I/2009 tổng kim ngạch xuất khẩu của Đức giảm 21% so với cùng kỳ năm 2008, trong đó riêng xuất khẩu của Đức sang Trung Quốc chỉ giảm 3,3%).

Năm 2009 quan hệ Trung-Nga tiếp tục phát triển thuận lợi trên lĩnh vực chính trị-an ninh, kinh tế-thương mại. Năm 2009 là năm thứ 60 thiết lập quan hệ ngoại giao giữa Liên Xô và Trung Quốc. Nhân dịp này ở Nga và ở Trung Quốc đã tổ chức nhiều hoạt động kỷ niệm. Chủ tịch Trung Quốc Hồ Cẩm Đào dự lễ kỷ niệm 60 năm thiết lập quan hệ ngoại giao Xô-Trung tại Matxcơva và nhấn mạnh sự tin cậy chân thành, và bình đẳng, tôn trọng lẫn nhau trong quan hệ Trung-Nga. Tổng thống Nga Medvedev cũng đã ca ngợi Trung Quốc thành công trên con đường cải cách, hiện đại hoá, và đang trở thành một quốc gia có ảnh hưởng lớn, đóng góp vào sự ổn định của thế giới. Năm 2009 là "Năm tiếng Nga ở Trung Quốc", và năm 2010 là "Năm tiếng Trung Quốc ở Nga". Hiện Trung Quốc là đối tác thương mại lớn thứ ba của Nga và Nga là đối tác thương mại lớn thứ 11 của Trung Quốc. Năm 2008 kim ngạch thương mại Nga-Trung đạt trên 56 tỷ USD. Nhân chuyến thăm Trung Quốc của Thủ tướng Nga V.Putin tháng 10 năm 2009, Thủ tướng Ôn Gia Bảo và Thủ tướng V.Putin đã ký một số thoả thuận về kinh tế thương mại với tổng giá trị hơn 5,5 tỷ USD, ký hiệp định lắp đặt đường ống dẫn dầu từ Xibêri sang Trung Quốc, khi hoàn thành sẽ cung cấp cho Trung Quốc 15 triệu tấn dầu mỗi năm trong vòng 10 năm, các công ty Nga sẽ được Trung Quốc cấp khoản tín dụng 25 tỷ USD. Trong năm 2009 Trung-Nga cũng đã tăng cường hợp tác về quân sự-an ninh. Từ 23-27/7/2009 hai nước đã tiến hành tập trận quy mô lớn trên lãnh thổ Nga và lãnh thổ Trung Quốc. Cuộc tập trận có tên gọi là "Sứ mệnh hoà bình năm 2009" với sự tham gia của 3000 lính bộ binh cùng 40 máy bay chiến đấu và một số máy bay trực thăng của cả hai bên. Nguy cơ bạo loạn tại Tân Cương (Trung Quốc) và tại khu vực Bắc Capcadơ (Nga) đã thúc đẩy hợp tác chống khủng bố giữa hai nước.

Trong năm 2009, Trung Quốc cũng đã thúc đẩy quan hệ với các quốc gia Trung Á trong khuôn khổ "Tổ chức Hợp tác Thượng Hải" (SCO). Các nước Trung Á có một vị trí chiến lược quan trọng trong chính sách đối ngoại của Trung Quốc về an ninh và nguồn cung cấp năng lượng. Ngày 14/12/2009 tại thủ đô Asơgabat của Tuôcmênixtan, Chủ tịch Hồ Cẩm

Đào đã cùng Tổng thống Cadăctan, Tổng thống Udơbêkixtan, và Tổng thống Tuôcmênixtan tham dự lễ chính thức khánh thành ống dẫn khí đốt dài 7000km từ Tuốcmêkixtan đến Trung Quốc (1833km đi qua các nước Trung Á, 5000km đi qua Tân Cương)[2]. Khi đường ống này hoạt động hết công suất (vào khoảng năm 2012) Trung Quốc có thể nhập khoảng 40 tỷ mét khối khí đốt mỗi năm. Các mỏ khí đốt của Tuốcmêkixtan được coi vào hạng lớn nhất thế giới, và từ trước tới nay được xuất khẩu sang Nga qua các đường ống cũ từ thời Liên Xô (để chính phủ Nga tái xuất sang châu Âu). Trong những năm gần đây, Chính phủ Trung Quốc đã tăng cường đầu tư vào các nước Trung Á, năm 2009 cho Cadăctan vay 10 tỷ USD và cho Tuôcmêkixtan vay 4 tỷ USD để phát triển các mỏ dầu khí. Các tập đoàn của Trung Quốc cũng đã đầu tư rất nhiều vào khu vực năng lượng ở vùng Trung Á.

Quan hệ Trung-Nhật năm 2009 tiếp tục theo hướng thuận lợi, tháng 9 năm 2009 chính trường Nhật Bản có sự thay đổi quan trọng: quá trình cầm quyền hơn 50 năm qua của Đảng Dân chủ Tự do (LDP) chấm dứt, Đảng Dân chủ Nhật Bản (DPJ) của Thủ tướng Yukio Hatoyama lên cầm quyền. Sự thay đổi đó được đánh giá là có lợi cho việc cải thiện quan hệ giữa hai cường quốc Đông Á là Trung Quốc và Nhật Bản. Mặc dầu Chính phủ Yukio Hatoyama vẫn coi quan hệ Nhật-Mỹ là nền tảng của chính sách đối ngoại, nhưng đó là mối quan hệ "bình đẳng", không để Nhật Bản phụ thuộc vào Mỹ như trước. Trong khi đó, ông Hatoyama coi trọng vị trí châu Á của Nhật Bản, chủ trương thiết lập "Cộng đồng Đông Á", trong đó hai cường quốc chủ chốt là Nhật Bản và Trung Quốc. Ngay sau khi lên cầm quyền, Thủ tướng Hatoyama đã có những thể hiện thân thiện với Trung Quốc nhất là việc tuyên bố sẽ không viếng đền Yasukuni, cho rằng các vụ nổi loạn ở Tây Tạng và Tân Cương là "vấn đề thuần tuý thuộc nội bộ của Trung Quốc", v.v... Từ năm 2007 Trung Quốc đã vượt Mỹ trở thành đối tác thương mại lớn nhất của Nhật Bản, và trong bối cảnh khủng hoảng tài chính toàn cầu, sự hồi phục kinh tế Nhật Bản phụ thuộc nhiều vào xuất khẩu sang Trung Quốc. Ban lãnh đạo Trung Quốc đã nhanh chóng bày tỏ thiện chí đối với Chính phủ Hatoyama. Tuy nhiên, trong thời gian qua những mâu thuẫn về tranh chấp chủ quyền quần đảo Điếu Ngư (Shenkaku) và tài nguyên dầu khí trong biển Đông Hải giữa Trung Quốc và Nhật Bản vẫn chưa có dấu hiệu tiến triển.

Năm 2009 Trung Quốc đã tích cực triển khai các hoạt động nhằm tăng cường quan hệ kinh tế ảnh hưởng chính trị, và vị thế an ninh tại khu vực Đông Nam Á.

Năm 2009 là năm cuối cùng của quá trình thiết lập khu Mậu dịch Tự do Trung Quốc-ASEAN (CAFTA), để từ ngày 1/1/2010 Trung Quốc và 6 nước thành viên ASEAN (Inđônêxia, Philippin, Thái Lan, Malaixia, Xingapo

và Brunây) chính thức dỡ bỏ hàng rào thuế quan, cho phép tự do buôn bán đối với 7000 loại hàng hoá và dịch vụ, chiếm tới 90% các hoạt động thương mại Trung Quốc-ASEAN[3]. Trung Quốc đã trở thành đối tác thương mại lớn thứ 3 của ASEAN (sau Nhật Bản và EU) với tổng kim ngạch trên 230 tỷ USD, trong đó các nước ASEAN nhập siêu khoảng 21 tỷ USD. Trung Quốc thông qua Hội nghị Thượng đỉnh và Hội chợ Nam Ninh hàng năm để thúc đẩy hợp tác kinh tế-thương mại với ASEAN theo mô hình "một trục hai cánh", trong đó tập trung nỗ lực chủ yếu "hợp tác kinh tế Vịnh Bắc Bộ mở rộng". Năm 2009, quan hệ quốc tế khu vực Đông Nam Á có xuất hiện động thái mới. Mỹ tuyên bố "trở lại Đông Nam Á", ký "Hiệp ước thân thiện và hợp tác với ASEAN", viện trợ cho các quốc gia thành viên Uỷ hội Tiểu vùng sông Mêkong, Tổng thống Obama đã gặp gỡ các nhà lãnh đạo 10 nước thành viên ASEAN, trong đó có Thủ tướng Mianma. Cạnh tranh Trung-Mỹ tại khu vực ASEAN chuyển sang giai đoạn mới. Trong khi đó, Trung Quốc đã tăng cường hoạt động quân sự tại Biển Đông, làm gia tăng căng thẳng trong khu vực.

Tại khu vực Nam Á, trong năm 2009 Trung Quốc tiếp tục phát triển quan hệ với Xêry Lanca, Nêpan, Banglađét, nhưng gặp khó khăn trong quan hệ với Ấn Độ và Pakistan. Mặc dầu quan hệ kinh tế thương mại Trung-ấn vẫn phát triển bình thường, tổng kim ngạch đạt khoảng 50 tỷ USD, nhưng quan hệ chính trị-an ninh giữa hai nước vẫn không vượt qua được trở ngại. Tình hình tại khu vực tranh chấp (tỉnh Arunachal Pradesh thuộc Ấn Độ, Trung Quốc gọi là "Nam Tạng") vẫn căng thẳng, đàm phán về biên giới dẫm chân tại chỗ, quan hệ Trung-ấn căng thẳng khi Đạt Lai Lạt Ma thăm tu viện Tawang vào tháng 11-2009. Hai quốc gia đông dân nhất thế giới ở châu Á vẫn ở trong quan hệ mà báo chí thường bình luận là "hoà bình lạnh". Trong khi đó, quốc gia Nam Á thân cận nhất với Trung Quốc là Pakixtan rơi vào thế thiếu ổn định do tác động của cuộc chiến ở Apganixtan. Trung Quốc vẫn tiếp tục ủng hộ và duy trì quan hệ thân thiện với Pakixtan, nhưng cũng gặp những trở ngại do ảnh hưởng của Mỹ ở đây. Sau khi chính quyền Obama điều chỉnh chiến lược chống khủng bố, tập trung nỗ lực quân sự vào chiến trường Apganixtan, Trung Quốc một mặt lo ngại sức ép an ninh từ hướng Tây-Nam, mặt khác không muốn Taliban trở lại cầm quyền vì lo ngại sẽ ảnh hưởng tới lực lượng chống đối tại Tân Cương.

Năm 2009 Trung Quốc đã triển khai nhiều hoạt động ngoại giao, tăng cường quan hệ chính trị-kinh tế với các khu vực Trung Đông, châu Phi, Mỹ La-tinh và Caribê. Mấy năm qua Trung Quốc đã thông qua viện trợ và đầu tư thâm nhập sâu vào thị trường Châu Phi và Mỹ La Tinh nhằm mục tiêu mở rộng thị trường

xuất khẩu hàng hoá và khai thác nguồn cung cấp năng lượng nguyên liệu, đồng thời tăng cường ảnh hưởng chính trị tại châu Phi và Mỹ La-tinh. Năm 2009 đánh dấu một bước phát triển mới hoạt động ngoại giao của Trung Quốc tại khu vực Caribê. Nổi bật nhất là chuyến thăm Bahamat của Chủ tịch Quốc hội Trung Quốc Ngô Bang Quốc vào tháng 9-2009 với đoàn tuỳ tùng 150 quan chức và doanh nhân. Nhân chuyến thăm này, hai bên đã ký nhiều hiệp định kinh tế quan trọng, trong đó có hiệp định bảo vệ đầu tư và hiệp định Trung Quốc viện trợ tín dụng cho Bahamat. Nhưng mục tiêu quan trọng hơn của Trung Quốc là tác động ngoại giao để thu hẹp không gian quốc tế của chính quyền Đài Loan. Hiện trên thế giới còn 23 quốc gia (hầu hết là các nước nhỏ) vẫn duy trì quan hệ ngoại giao với Đài Loan, trong đó một nửa là các nước Mỹ La-tinh và Caribê.

Nổi bật nhất của ngoại giao Trung Quốc năm 2009 là việc tham gia các hoạt động quốc tế và ứng phó với khủng hoảng tài chính toàn cầu, chống khủng bố, vấn đề hạt nhân Bắc Triều Tiên, Iran và vấn đề biến đổi khí hậu. Với ưu thế vượt trội của mình trong việc khắc phục ảnh hưởng của khủng hoảng tài chính toàn cầu, Trung Quốc đã liên kết với các nền kinh tế mới trỗi dậy, chủ yếu là nhóm BRIC (Braxin, Nga, Ấn Độ, Trung Quốc) nâng cao vai trò của G20, hạn chế vai trò của nhóm G8 trong các cơ cấu kinh tế thế giới, nhất là trong ngân hàng thế giới (WB) và Quỹ Tiền tệ quốc tế (IMF). Hội nghị G20 tại London tháng 4-2009 đã thể hiện rõ sự thay đổi đó trong quan hệ kinh tế quốc tế. Trong năm 2009, Trung Quốc tiếp tục tham gia các hoạt động quốc tế trong khuôn khổ Liên hợp quốc nhằm bảo vệ an ninh toàn cầu và khu vực, trong đó có vấn đề hạt nhân Bắc Triều Tiên và vấn đề hạt nhân Iran, cũng như vấn đề ứng phó với nguy cơ biến đổi khí hậu toàn cầu thể hiện tập trung trong Hội nghị Copenhaghen tháng 12-2009.

Ngoài ra, ngoại giao quân sự của Trung Quốc năm 2009 cũng diễn ra hết sức nhộn nhịp, là điểm nổi bật trong ngoại giao Trung Quốc năm 2009. Tính riêng trong năm 2009 đã có nhiều cuộc viếng thăm cấp cao của quan chức quân đội Trung Quốc đến hơn 20 quốc gia mà tiêu biểu là Mỹ, Anh, Australia; đặc biệt đã triển khai 10 buổi bàn bạc, trao đổi về quân sự với Mỹ, Đức, Việt Nam v.v... Ngoài ra, Trung Quốc còn tổ chức 7 lần diễn tập chung với các nước, trong đó việc diễn tập chung trên các lĩnh vực bảo an, duy trì hòa bình, phòng không, v.v... có thể nói là những diễn tập diễn ra lần đầu tiên trong lịch sử quân đội Trung Quốc. Ngoại giao quân sự của Trung Quốc trong năm 2009 đã thể hiện rõ nét tư thế nước lớn mà Trung Quốc muốn thể hiện.

Tổng kết năm 2009, Ngoại trưởng Trung Quốc Dương Khiết Trì đã khái quát là "lấy đối phó với khủng hoảng tài chính làm tuyến chính, lấy gặp gỡ cấp

cao đa phương làm phương thức quan trọng, lấy lý luận ngoại giao và sáng tạo thực tiễn làm động lực, phối hợp đồng bộ ngoại giao với các quốc gia trên mọi lĩnh vực"[(4)]. Có thể nói rằng năm 2009 ngoại giao Trung Quốc đã triển khai trong bối cảnh nước này tạo được lợi thế trong quá trình khắc phục khủng hoảng tài chính toàn cầu và nâng cao được vị trí và ảnh hưởng của mình trên thế giới. Những hoạt động ngoại giao Trung Quốc năm 2009 thể hiện tập trung trong quan hệ với các nước lớn và quan hệ đa phương, và các diễn đàn quốc tế giải quyết các vấn đề mang tính chất toàn cầu. Trung Quốc trong năm 2009 đã tận dụng mọi khả năng có thể để triển khai công tác ngoại giao trên nhiều lĩnh vực bao gồm ngoại giao kinh tế, ngoại giao văn hóa, ngoại giao quân sự..., tuy vậy bốn thuật ngữ then chốt: ngoại giao nghị sự, ngoại giao nước lớn, ngoại giao đa phương và ngoại giao quân sự đã được báo chí Trung Quốc dùng để nêu lên bốn đặc điểm nổi bật của ngoại giao Trung Quốc năm 2009[(5)].

## II. TRIỂN VỌNG CỦA NGOẠI GIAO TRUNG QUỐC NĂM 2010

Có thể thấy rằng năm 2009, ngoại giao Trung Quốc đã đạt được những thành tựu, tạo đà cho những bước phát triển tiếp theo của ngoại giao Trung Quốc năm 2010. Tuy vậy, Trung Quốc trong năm 2010 cũng đang được dự báo sẽ phải đối mặt với không ít khó khăn, thách thức, mà dư luận đặc biệt đặt mối quan ngại đến mối quan hệ Trung-Mỹ vì cho rằng đây là cặp quan hệ song phương có tầm quan trọng nhất ảnh hưởng đến sự thành bại của ngoại giao Trung Quốc trong năm 2010. Nhiều câu hỏi được đặt ra rằng liệu năm 2010 có phải là năm khủng hoảng trong quan hệ Trung-Mỹ sau những vụ việc vừa xảy ra như Mỹ bán vũ khí cho Đài Loan, Tổng thống Obama gặp thủ lĩnh Tây Tạng Đạt Lai Lạt Ma, những căng thẳng gần đây nhất giữa hai nước về tỷ giá đồng NDT .... Một bộ phận dư luận còn cho rằng khi nền kinh tế Mỹ ổn định, chính quyền Obama sẽ không cần Trung Quốc như trước đây để vượt qua những khó khăn, vì thế những tranh chấp, xung đột giữa hai bên sẽ mạnh lên về cường độ, và mở rộng về phạm vi. Tuy vậy, dư luận chung vẫn cho rằng quan hệ Trung-Mỹ năm 2010 mặc dù có thể xảy ra một số va chạm, nhưng xét về tổng thể, vẫn duy trì được xu hướng phát triển ổn định. Vì lợi ích của cả hai nước, hai bên Trung-Mỹ vẫn phải cùng nhau làm việc trong các vấn đề toàn cầu và khu vực trọng yếu, như phục hồi kinh tế, phổ biến vũ khí hạt nhân, và biến đổi khí hậu.... Hơn nữa, các chuyên gia phân tích của Trung Quốc cũng thừa nhận việc bán vũ khí cho Đài Loan và vấn đề Tây Tạng là hai vấn đề không mới. Chính phủ Trung Quốc tuy vẫn duy trì lập trường giống nhau của mình về hai vấn đề này, đó là cực lực phản đối các hành động của Mỹ, nhưng vì lợi ích quốc gia của mình nên vẫn mong muốn chiều hướng của mối quan hệ song phương này trong năm nay vẫn là tiến tới một hướng tốt hơn.

Ngoài những khó khăn mà Trung Quốc gặp phải trong mối quan hệ Trung-Mỹ, quan hệ giữa Trung Quốc với các nước xung quanh cũng đang tồn tại nhiều nhân tố tiềm ẩn nguy cơ gây mất ổn định: vấn đề hạt nhân Bắc Triều Tiên; vấn đề tranh chấp chủ quyền đảo Điếu Ngư (Shenkaku) và tài nguyên biển Hoa Đông giữa Trung Quốc với Nhật Bản; vấn đề tranh chấp chủ quyền và tài nguyên Biển Đông giữa Trung Quốc với một số nước ASEAN; vấn đề tranh chấp biên giới giữa Trung Quốc và Ấn Độ... Những nhân tố này vẫn sẽ là những thách thức lớn của ngoại giao Trung Quốc năm 2010.

Tuy còn rất nhiều khó khăn và thách thức trong năm 2010, nhưng Trung Quốc vẫn đi theo chủ trương xây dựng một "thế giới hài hoà"; "cùng nhau phát triển"; cùng "chia sẻ trách nhiệm" và Trung Quốc sẽ "tham gia tích cực" vào các vấn đề toàn cầu. Đây là những thông điệp mà Trung Quốc đã và đang nỗ lực rất nhiều để truyền đi khắp thế giới. Thực tế, ngoại giao Trung Quốc, cũng như ngoại giao của các nước khác đều nhằm phục vụ cho lợi ích quốc gia. Trung Quốc đang trong giai đoạn then chốt của công cuộc cải cách, mở cửa, hiện đại hoá đất nước, cần có một bối cảnh hoà bình thế giới, ổn định xung quanh, và giao lưu hợp tác kinh tế-thương mại thuận lợi, đặc biệt là mở rộng thị trường xuất khẩu hàng hoá, bảo đảm cung cấp năng lượng, nguyên liệu, thu hút khoa học-công nghệ cao nhằm phục vụ cho công cuộc hiện đại hoá. Đồng thời Trung Quốc còn nhằm mục tiêu chiến lược thống nhất Đài Loan và tranh chấp chủ quyền biển đảo với một số lước xung quanh (chủ yếu là Nhật Bản, Ấn Độ, và một số nước ASEAN). Các nhà lãnh đạo Trung Quốc cho rằng tình hình thế giới ngày nay đã có những chuyển biến sâu sắc, đưa lại những cơ hội và thách thức đối với Trung Quốc và cơ hội nhiều hơn thách thức. "Cơ hội ngàn năm có một" là Trung Quốc có bối cảnh quốc tế thuận lợi để hiện đại hoá đất nước, thực hiện ước mơ "đại phục hưng dân tộc Trung Hoa". Nói một cách khái quát Trung Quốc trong năm 2010 sẽ vẫn thực hiện chính sách ngoại giao nước lớn có trách nhiệm với tư tưởng chỉ đạo mà Tổng Bí thư Hồ Cẩm Đào đã phát biểu trong Đại hội XVII ĐCS Trung Quốc "sự phát triển của Trung Quốc không thể tách rời thế giới, sự phồn vinh ổn định của thế giới cũng không thể tách rời Trung Quốc"[(6)]. Tuy nhiên, thách thức trong đường lối ngoại giao của Trung Quốc cũng không nhỏ, giải quyết các mối mâu thuẫn giữa hợp tác và cạnh tranh trong quan hệ quốc tế, mâu thuẫn giữa lợi ích của Trung Quốc với lợi ích của các đối tác trong quan hệ song phương và đa phương là một vấn đề không đơn giản.

Nền ngoại giao của Trung Quốc, vị thế uy tín và ảnh hưởng của Trung Quốc trong khu vực và trên trường quốc tế đang đứng trước những cơ hội và thách thức. Tương lai của nền ngoại giao Trung Quốc phụ thuộc vào thành tâm và quyết tâm của Trung Quốc trong ý tưởng thực hiện một "thế giới hài hoà" và "cùng

phát triển", một thế giới trong đó lợi ích của nhân dân Trung Quốc được kết hợp "hài hoà" với lợi ích của nhân dân các nước trong khu vực và trên toàn thế giới. Trong Báo cáo công tác của Chính phủ trình bày tại kỳ họp Quốc hội Trung Quốc ngày 5-3-2010 vừa qua, Thủ tướng Ôn Gia Bảo cũng đã đánh giá những thành tựu giành được trong thời gian qua đã nâng cao rất nhiều "vị trí và ảnh hưởng của Trung Quốc trên trường quốc tế" và khẳng định trong thời gian tới sẽ "thúc đẩy giao lưu hợp tác cùng phát triển giữa Trung Quốc với các nước trên thế giới".

Rõ ràng, hiểu được sức mạnh nội lực của Trung Quốc và đặc biệt là đường lối ngoại giao cũng như vị thế của Trung Quốc trên trường quốc tế sẽ giúp Việt Nam có được những ứng xử khôn ngoan, linh hoạt trong công tác đối ngoại của mình trong năm 2010. Đặc biệt, năm nay là năm Việt Nam giữ cương vị Chủ tịch ASEAN trong bối cảnh các nước Mỹ, Trung Quốc, Nhật Bản đều đang có những điều chỉnh trong chính sách đối ngoại của mình ở châu Á nhằm tranh giành ảnh hưởng của mình ở châu Á nói chung, và ASEAN nói riêng. Chính vì vậy, 2010 sẽ là năm hứa hẹn nhiều cơ hội và không ít thách lớn với ngoại giao Việt Nam. Về mặt kinh tế, hiện nay, khi khu mậu dịch CAFTA được hình thành, đã tạo ra một thị trường khổng lồ khoảng 1,9 tỷ dân. Trên lý thuyết, với một thị trường to lớn như vậy, thì mọi thành viên trong CAFTA sẽ được hưởng lợi. Tuy vậy, nếu như ASEAN không đồng thuận đưa ra được những chính sách khôn ngoan trên mặt trận kinh tế, chủ động hơn trong quá trình hợp tác thì sẽ không thể thu được những lợi ích kinh tế như mong muốn. Về vấn đề an ninh, ngoại giao Việt Nam trên cương vị Chủ tịch ASEAN trong năm 2010 sẽ có rất nhiều việc cần phải làm để gìn giữ, duy trì sự ổn định trong khu vực, đặc biệt là tháo gỡ dần sự căng thẳng giữa các bên tranh chấp trong vấn đề Biển Đông. Nếu Việt Nam tranh thủ nắm bắt được bối cảnh quốc tế năm 2010, đồng thời đảm đương tốt cương vị Chủ tịch ASEAN trong năm này, thì nhất định sức mạnh nội lực cũng như vị thế của Việt Nam trên trường quốc tế sẽ tăng lên một cách đáng kể.

---

CHÚ THÍCH:

(1) Văn kiện Đại hội Đại biểu toàn quốc ĐCS Trung Quốc lần thứ XVI,Nxb Chính trị Quốc gia Hà Nội 2003 - tr.83

(2) http://www.gov.cn/english/2009-12/10/content_1484545.htm

(3) http://world.people.com.cn/GB/10693097. html

(4)http://ganzhi.china.com.cn/international/ txt/2009-12/14/content_19062513.htm

(5) http://news.ifeng.com/opinion/world/200912/1231_6440_1493749.shtml

(6) Báo cáo chính trị do TBT Hồ Cẩm Đào trình bày tại Đại hội XVII ĐCS Trung Quốc ngày 15/7/2007